

VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHẪM BẢO VỆ VỮNG CHẮC NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

24-8-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

30-8-2025

Ngày duyệt đăng:

5-9-2025

Tóm tắt: Bài viết phân tích chỉ rõ những luận cứ chứng tỏ vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên mới. Đó là: Tiếp tục làm sâu sắc, khẳng định những giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc; Bổ sung bằng tổng kết thực tiễn và những thành tựu khoa học đương thời làm cho tư tưởng của Người luôn mang tính khoa học, cách mạng và tính mở; Yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới đòi hỏi phải vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển nhanh và bền vững; Bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh bằng cách vận dụng tư tưởng của Người vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Từ khóa:

Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh; Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kỷ nguyên phát triển mới

Củu nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng. Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa XII “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” xác định rõ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên cơ sở quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam, trước hết là trong xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thể chế,

nguyên tắc tổ chức hoạt động của toàn hệ thống chính trị,... Do vậy, vận và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam là một biện pháp quan trọng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hiện nay, thực tiễn Việt Nam đang có những thay đổi to lớn về mọi mặt, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định, đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới: “Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công



Hội thảo khoa học: “Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đổi mới”, ngày 9-11-2024 (Ảnh: hcma.vn)

nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu¹. Yêu cầu đặt ra trong kỷ nguyên mới của dân tộc là phấn đấu đến năm 2030, Kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, theo định hướng XHCN. Đến năm 2045, Kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng XHCN. Như vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng

của Đảng trong kỷ nguyên mới trước hết là phải tuyên truyền, lan tỏa để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phấn đấu đạt được hai mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Trong đó, cùng với nhiều giải pháp, chúng ta phải vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Kỷ nguyên mới đang đặt ra những yêu cầu mới cho công cuộc xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc. Do vậy, kỷ nguyên mới cũng đặt ra yêu cầu mới cho vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Muốn vậy phải thực hiện tốt những nội dung sau:

Một là, tiếp tục làm sâu sắc, khẳng định những giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh trong, kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc

Ngoài việc tiếp tục khẳng định tính khoa học, tính cách mạng, tính nhân văn trong giải phóng con người của tư tưởng Hồ Chí Minh, cần khẳng định mặc dù tình hình thực tiễn có nhiều đổi thay

nhưng những giá trị bền vững căn cốt nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên giá trị. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; Về nhân dân và đại đoàn kết dân tộc; Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân; Về xây dựng lực lượng vũ trang; Về xây dựng Đảng và đạo đức cách mạng; Về chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ,... Toàn bộ nội dung căn cốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới - kỷ nguyên phát triển của dân tộc vẫn còn nguyên giá trị. Tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam. Những tư tưởng của Người: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được. Trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”²; “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”³; hay quan niệm “Từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - nói chung thì loài người phát triển theo *quy luật nhất định* như vậy”⁴; “Chỉ có chế độ xã hội chủ nghĩa (cộng sản chủ nghĩa) mới giải quyết được mâu thuẫn ấy”⁵,... cho đến nay vẫn giữ nguyên giá trị và càng được khẳng định.

Hai là, bổ sung bằng tổng kết thực tiễn và những thành tựu khoa học đương thời làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh luôn mang tính khoa học, cách mạng và tính mở

Chúng ta đều rõ, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết tinh những giá trị căn cốt nhất của tinh hoa văn hóa dân tộc Việt Nam, phương Đông, phương Tây và nhất là những giá trị tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh khoa học

vì phản ánh đúng đắn những quy luật vận động khách quan của xã hội loài người nhất là quy luật khách quan của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, trước hết là giải phóng người lao động. Không những vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh còn là kết tinh của những thành tựu khoa học đương thời và là kết quả của tổng kết thực tiễn phong trào cách mạng trên thế giới và trong nước mà Người được chứng kiến, tham gia. Chẳng hạn, ngay từ năm 1921, nhờ thông qua thực tiễn đấu tranh của công nhân Braxin, Người đã rút ra kết luận quan trọng: “Vậy là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”⁶.

Tính cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trước hết ở chỗ là tư tưởng của giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất tiên bộ của thời đại. Đó là giai cấp công nhân hiện đại và gắn liền với giai cấp công nhân là giai cấp nông dân và trí thức. Vì giai cấp công nhân hiện đại là giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất hiện đại nên giai cấp này luôn mang trong mình tinh thần tập thể, đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp đỡ nhau vì lợi ích chung và có tầm nhìn xa trông rộng. Tính cách mạng còn thể hiện ở chỗ tư tưởng của người luôn luôn chống cái cũ, cái lạc hậu, bảo thủ, ủng hộ cái mới, cái tiến bộ hợp quy luật: Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt. Thí dụ: ông Galilê (1633) là khoa học cách mệnh. Ngày xưa ai cũng tưởng rằng giới tròn đất vuông, nhân kinh nghiệm và trắc đạc, ông ấy mới quyết rằng trái đất tròn và chạy chung quanh mặt trời⁷.

Cùng với tính khoa học, tính cách mạng thì tư tưởng Hồ Chí Minh còn có *tính mở*. Cũng giống như chủ nghĩa Mác - Lênin như Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà

người ta phải học thuộc lòng và lắp lại một cách máy móc”⁸, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng không phải là một giáo điều mà là một *lý luận phát triển*. Chính Hồ Chí Minh đã phát triển rất nhiều những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam. Nhờ vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin đâm chồi, nảy lộc trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam. Chẳng hạn, Hồ Chí Minh đã xuất phát từ thực tiễn Việt Nam với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa phương Đông, đã

bổ sung nhiều luận điểm quan trọng so với tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin. Cụ thể như, nếu C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin xuất phát từ thực tiễn châu Âu chỉ đề cập giai cấp công nhân, liên minh công - nông như là hạt nhân của khối liên minh đại đoàn kết dân tộc, thì Hồ Chí Minh, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam nêu khẩu hiệu liên minh công - nông - trí. Bởi lẽ, trí thức ở Việt Nam là con em người lao động, con em nhân dân, khác trí thức châu Âu khi ấy là con em quý tộc, địa chủ, tư sản.

Nếu C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin mới đề cập đảng cộng sản là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, thì Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là đại biểu trung thành cho lợi ích không chỉ của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, mà còn của cả dân tộc Việt Nam. Hay như, trong “Bài nói chuyện ở lớp chính huấn cán bộ trí thức”, tối ngày 7-8-1953, Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Có anh em hỏi một người Công giáo có thể vào Đảng Lao động không? Có.

Người tôn giáo nào vào cũng được, miễn là trung thành, hăng hái làm nhiệm vụ, giữ đúng kỷ luật của Đảng. Nước ta kinh tế lạc hậu, kỹ thuật kém, tôn giáo là duy tâm, cộng sản là duy vật, nhưng trong điều kiện hiện tại, người theo đạo vẫn vào Đảng được”⁹. Như vậy là Hồ Chí Minh sẵn sàng kết nạp những người có tôn giáo vào Đảng Lao động Việt Nam (Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay) nếu người đó tự nguyện, tự giác tuân thủ Điều lệ Đảng và sẵn sàng phấn đấu, hy sinh cho mục

Cùng với tính khoa học, tính cách mạng tư tưởng Hồ Chí Minh còn có tính mở. Tư tưởng Hồ Chí Minh cũng không phải là một giáo điều mà là một lý luận phát triển. Chính Hồ Chí Minh đã phát triển rất nhiều những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam. Hồ Chí Minh đã xuất phát từ thực tiễn Việt Nam với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa phương Đông, đã bổ sung nhiều luận điểm quan trọng so với tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin. Nhờ vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin đâm chồi, nảy lộc trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam.

tiêu, lý tưởng của Đảng. Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước ban đầu chỉ trên hành trang là chủ nghĩa yêu nước, nhưng từ chủ nghĩa yêu nước Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa quốc tế vô sản; từ tư tưởng dân tộc thuần túy đến chủ nghĩa cộng sản. Từ tư tưởng giải phóng dân tộc đến giải phóng các dân tộc thuộc địa, từ giải phóng người lao động Việt Nam đến giải phóng nhân loại. Nghĩa là chính tư tưởng Hồ Chí Minh cũng luôn mang tính mở được bản thân Người bổ sung, phát triển.

Tính khoa học, tính cách mạng và tính mở, phát triển này của tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi chúng ta luôn phải biết vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh bằng tổng kết thực tiễn mới và thành tựu của Cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu thực tiễn mới. Do vậy, trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển của dân tộc phải biết vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực hiện được điều này nghĩa là chúng ta bảo vệ được những giá trị

bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh, tức là bảo vệ được nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc đòi hỏi phải biết vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển nhanh và bền vững. Đó vừa là phát triển đất nước vừa là bảo vệ được nền tảng tư tưởng của Đảng.

Cũng không ít ý kiến sai lầm khi cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc, nhưng hiện nay trong bối cảnh mới, với sự phát triển như vũ bão của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với những yêu cầu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, xuất hiện phương thức sản xuất số, những vấn đề an ninh phi truyền thống,... thì tư tưởng Hồ Chí Minh không còn phù hợp. Đây là ý kiến sai lầm cần phân bác. Bởi, chúng ta đều rõ, trong kỷ nguyên phát triển của dân tộc với đích đến “là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”¹⁰ thì chúng ta càng phải vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng là thực hiện nguyện vọng của Người: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”¹¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và

giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹². Chính vì vận dụng và phát triển tư tưởng này của Hồ Chí Minh mà Đảng đề ra chiến lược phát triển nhanh và bền vững, dựa trên cơ sở khoa học, công nghệ, đột phá về đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Đó chính là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiệu quả nhất.

Bốn là, bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh bằng cách vận dụng tư tưởng của Người vào điều kiện bối cảnh mới trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc

Đại hội XIII (2021) của Đảng đánh giá “Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng đang bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt”¹³. Mặc dù còn chưa thống nhất về toàn cầu hóa, nhưng đa số các quốc gia trên thế giới đều công nhận toàn cầu hóa là một thực tế không thể chối cãi. Toàn cầu hóa là “gia tăng về số lượng cũng như cường độ của các cơ chế, tiến trình và hoạt động nhằm thúc đẩy gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trên thế giới cũng như sự hội nhập kinh tế và chính trị ở mức độ toàn cầu. Theo đó, toàn cầu hóa làm lu mờ các đường biên giới quốc gia, thu hẹp các khoảng cách không gian trên các khía cạnh đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa của thế giới”¹⁴. Do vậy, khi nghiên cứu vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh cần chú ý đặc điểm này thì bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng mới hiệu quả.

Mặc dù Hồ Chí Minh chưa biết và chưa được trải nghiệm toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế theo nghĩa hiện đại, nhưng Người đã bàn tới hợp tác quốc tế, tham gia vào phong trào cách mạng thế giới. Bởi Người sớm nhận thức rõ “cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mạng thế giới”¹⁵; “Trong thời đại ngày nay, cách mạng

giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới”¹⁶; “Mỗi thắng lợi của cách mạng trên thế giới đều thúc đẩy cách mạng Việt Nam tiến lên. Đồng thời mỗi thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng góp sức đẩy mạnh cách mạng thế giới”¹⁷. Nghĩa là, Người nhận thức rất rõ về mối liên hệ khăng khít của phong trào cách mạng thế giới; mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng quốc tế. Từ cơ sở này, Người đã phát triển tư tưởng kết hợp và phát huy sức mạnh dân tộc và thời đại. Mặc dù, Người hiểu rất rõ rằng “Tinh thần quốc tế ấy là một trong những điều kiện giúp ta kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công”¹⁸, nhưng Người cũng chỉ rõ “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”¹⁹. Vận dụng, kế thừa những phát triển sáng tạo tư tưởng này của Hồ Chí Minh, *Chương trình Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) đã rút ra bài học: “*Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế*. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại”²⁰. Tiếp tục tinh thần này, Đại hội XIII của Đảng đề ra nguyên tắc: “*Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất*”²¹. Đây chính là vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới cần thực hiện đồng bộ các nội dung: tiếp tục làm sâu sắc, khẳng định

những giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; bổ sung, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh bằng tổng kết thực tiễn và những thành tựu khoa học đương thời; vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển đất nước nhanh và bền vững; bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh bằng cách vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người vào điều kiện bối cảnh mới trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Những nội dung này phải được tổ chức thực hiện đồng bộ thì mới mang lại hiệu quả thiết thực.

1. <https://tienphong.vn/noi-dung-chuyen-de-cua-tong-bi-thu-to-lam-ve-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-post1687400.tpo>, ngày đăng 31-10-2024

2, 3, 6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 1, 1, 287

4, 5, 9. *Sđđ*, T. 8, tr. 293, 292, 200

7, 15, 16. *Sđđ*, T. 2, tr. 284, 329, 392

8. *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1999, T. 36, tr. 796

10. Nội dung bài phát biểu của GS, TS Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại buổi trao đổi một số nội dung về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với các học viên Lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, chiều ngày 31-10-2024

11, 12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 612, 614

13, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 30, 34

14. Xem: Lê Hồng Hiệp: Toàn cầu hóa (Globalization) (nghiencuuquocte.org). Ngày 19-7-2016

17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQGST, H, 2011, T. 14, tr. 27

18, 19. *Sđđ*, T. 7, tr. 504, 445

20. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 66.